TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 151/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 145/2022/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1982;

ĐKNKTT: Tổ A, phường X, thị xã S, thành phố H.

Nơi cư trú: Căn hộ G, khu chung cư G, số 7 Đ, phường M, quận N, thành phố H.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Trà G, sinh năm 1982;

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện G, thành phố H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tuấn A và chị Hoàng Thị Trà G.

2. Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Tuấn A và chị Hoàng Thị Trà G, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Anh Tuân A và chị G có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 20/01/2011.

Giao cháu Nguyễn Nhật M cho anh Tuân A là bố được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Thị Trà G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu Nguyễn Nhật M trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Anh Tuân A và chị G thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Anh Tuân A và chị G không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuân A chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Tuân A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073199 ngày 18/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã D, G (GCNKH số 105 ngày 23/12/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.